

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2021/HS-ST

Ngày: 17 - 6 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Hoàn Thanh

Ông Trần Văn Giữ

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Kim Thùy là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2021/TLST-HS ngày 06 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2021/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

T, sinh năm: 1990; tại huyện B, tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: tổ 11, ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông A (chết) và bà B; vợ: C và con có tất cả 02 người (lớn nhất sinh năm 2018, nhỏ nhất sinh năm 2020); tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị Công an huyện Bình Tân ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05/02/2021 cho đến ngày 05/5/2021. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư D thuộc Công ty luật TNHH MTV Cửu Long thuộc Đoàn luật sư tỉnh Vĩnh Long. (Có mặt)

Bị hại: Bà N, sinh năm 1955

Người đại diện hợp pháp cho bị hại:

1/ Ông M, sinh năm 1955

2/ Anh N, sinh năm 1989

3/ Anh T, sinh năm 1996

Cùng cư trú: Tổ 10, ấp T, xã L, huyện B, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo ủy quyền của M, N là anh H (theo văn bản ủy quyền ngày 05/02/2021) (Có mặt)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Bà B, sinh năm 1964. Nơi cư trú: tổ 11, ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long. (Xin vắng mặt)

Người làm chứng:

Ông Q, sinh năm 1971. Nơi cư trú: Tổ 7, khóm T, thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 15 phút, ngày 26/01/2021 T điều khiển xe mô tô biển số 64K1-214.18 đi trên đường đal theo hướng từ khóm Thành Nhân, thị trấn Tân Quới, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long về ấp Thành Phú, xã Thành Lợi, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long. Khi đến đoạn đường thuộc tổ 07, khóm Thành Công, thị trấn Tân Quới thì Thông lấn sang phần đường bên trái và chạm vào xe đạp do bà N, sinh năm 1955 ở tổ 10, ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long chạy hướng ngược lại (hướng từ ấp Thành Phú, xã Thành Lợi về hướng khóm Thành Nhân, thị trấn Tân Quới) làm xe bà N ngã xuống lộ, bà N bị thương nặng được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa Trung ương Cần Thơ. Do bà N bị thương quá nặng, nên gia đình xin bệnh viện cho về nhà. Đến khoảng 13 giờ, ngày 28/01/2021 thì bà N tử vong.

* Vật chứng thu giữ gồm: (BL: 42-45,82).

- 01 xe mô tô biển số 64K1 – 214.18 màu đỏ-đen-bạc
- 01 chiếc xe đạp màu xanh số khung 06122428 bị hư hỏng.
- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 64K1 - 214.18.
- 01 giấy phép lái xe mang tên T
- 01 chứng minh nhân dân mang tên T

Căn cứ vào kết luận giám định pháp y tử thi số: 07/2021/TTh ngày 29/01/2021 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Vĩnh Long thì nguyên nhân tử vong của N là do chấn thương sọ não.(BL: 76-77).

Căn cứ vào sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường, khám phương tiện, bản kết luận lỗi đã xác định rõ: T điều khiển xe mô tô biển số 64K1-214.18 đi không đúng phần đường lấn sang phần đường bên trái 0,85m (tính từ tim giữa lộ) gây tai nạn làm chết 1 người là vi phạm vào khoản 1 Điều 9 của Luật giao thông đường bộ “Người nào tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ”. Đây là nguyên nhân chính dẫn đến tai nạn. (BL: 17-18, 46,78).

Xét thấy đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Tân đã ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với T và ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú để điều tra cho đến nay. (BL: 02, 04, 08)

Trong quá trình điều tra T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường một phần tiền để khắc phục hậu quả cho gia đình nạn nhân. (BL: 93, 101-106, 128-137)

Về trách nhiệm dân sự:

Đối với anh H là người đại diện hợp pháp cho gia đình bị hại N (văn bản ủy quyền ngày 05/02/2021) yêu cầu T bồi thường tiền: mai táng, chôn cất và tiền tổn thất tinh thần... tổng cộng là 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng) và không có yêu cầu gì thêm. T chấp nhận bồi thường nhưng hiện bồi thường trước 30.000.000 đồng. (BL: 97).

Đối với xe mô tô biển số 64K1-214.18 do T là chủ sở hữu nhưng tại thời điểm gây tai nạn giao thông thì T không có tham gia bảo hiểm về trách nhiệm dân sự.

Tại Cáo trạng số 22/CT-VKSBT ngày 05/4/2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long đã truy tố bị can T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, sau khi phân tích các yếu tố cấu thành tội phạm, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả, nhân thân của bị cáo, năng lực trách nhiệm hình sự, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo T đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt chính: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; Điều 65; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 2 năm đến 3 năm.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 586, 591, 601 Bộ luật Dân sự

Đề nghị ghi nhận sự thỏa thuận giữa anh H và bị cáo về việc bị cáo đồng ý bồi thường cho gia đình bị hại chi phí mai táng, chôn cất và tiền tổn thất tinh thần tổng cộng là 150 triệu đồng vì sự tự nguyện này không trái đạo đức xã hội. Bị cáo được khấu trừ số tiền 60 triệu đồng đã bồi thường trước đó cho gia đình bị hại.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ Luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đề nghị trả lại chiếc xe đạp màu xanh số khung 06122428 bị hư hỏng của bà N cho anh H vì anh xin được nhận lại xe để về tự sửa chữa.

- Đề nghị tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án 01 xe mô tô biển số 64K1-214.18 cho bị cáo.

- Đề nghị trả lại cho bị cáo 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 64K1 - 214.18; 01 giấy phép lái xe và 01 giấy chứng minh nhân dân đều mang tên T vì đây là giấy tờ của T.

Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 4.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Thống nhất với quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự vì bị cáo có nhân thân tốt, không tiền án, tiền sự; đã thành khẩn, khai báo, ăn

năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và bị cáo đã khắc phục một phần hậu quả là bồi thường cho gia đình bị hại tổng số tiền 60 triệu đồng. Đồng thời, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn là lao động chính trong gia đình phải nuôi 02 con nhỏ, mẹ già và người chị gái sống chung bị khuyết tật có xác nhận của chính quyền địa phương. Do đó, kính đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân đã truy tố.

Anh H trình bày: Anh là con ruột của bị hại và là người đại diện hợp pháp của bị hại. Anh yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí mai táng và tiền tổn thất tinh thần là 150 triệu đồng nhưng bị cáo đã bồi thường xong 60 triệu đồng. Tại phiên tòa, anh yêu cầu bồi thường số tiền còn lại là 90 triệu đồng, ngoài ra không yêu cầu gì thêm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo ăn năn, hối hận, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Bình Tân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Qua quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong vụ án người làm chứng, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến phiên tòa. Tuy nhiên, họ đã có đầy đủ lời khai tại cơ quan điều tra nên sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến quá trình xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định

[3] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại và người làm chứng tại cơ quan điều tra, vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó, đủ cơ sở kết luận khoảng 20 giờ 15 phút ngày 26/01/2021 bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 64K1 - 214.18 chạy trên đường lộ đal theo hướng từ khóm Thành Nhân, thị trấn Tân Quới, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long về hướng ấp Thành Phú, xã Thành Lợi, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long khi đến đoạn đường thuộc tổ 07, khóm Thành Công, thị trấn Tân Quới, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long do không đi đúng phần đường quy định (lấn sang phần đường bên trái hướng đi 0,85 mét) va chạm vào xe đạp của bà N đang chạy hướng ngược lại. Tai nạn xảy ra làm bà N bị thương nặng được đưa đến Bệnh viện cấp cứu và điều trị đến ngày 28/01/2021 thì bà tử vong.

Hành vi trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân đã truy tố

bị cáo với tội danh và điều luật như trong Bản cáo trạng số 22/CT-VKSBT ngày 05/4/2021 cũng như lời luận tội của vị Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa sơ thẩm là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng bởi bị cáo là người có đủ năng lực hành vi dân sự nhưng khi tham gia giao thông bị cáo lại không chấp hành đúng những quy tắc giao thông đường bộ nên đã vô ý gây ra tai nạn hậu quả làm cho bà Nguyệt tử vong. Chính vì vậy cần có một mức án tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo. Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự cho bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xét bị cáo có nhân thân tốt, chưa tiền án tiền sự; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình vì sau khi phạm tội bị cáo đã đến gia đình bị hại bồi thường một phần hậu quả với số tiền 60 triệu đồng. Ngoài ra, bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn không có ruộng, vườn phải đi làm thuê kiếm sống nuôi 02 con nhỏ tuổi ăn học, vợ không có việc làm chỉ ở nhà nội trợ còn mẹ thì hết tuổi lao động và 01 người chị gái bị khuyết tật phải nhận tiền trợ cấp hàng tháng của chính quyền địa phương. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự do đó cần áp dụng khi lượng hình cho bị cáo. Xét bị cáo là lao động duy nhất trong gia đình đang có nơi cư trú rõ ràng không cần thiết cách ly ra khỏi đời sống xã hội mà giao cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục là đủ răn đe.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét ngày 14/6/2021 bị cáo có xác nhận của chính quyền địa phương về hoàn cảnh kinh tế khó khăn do đó miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 586, 587, 591 và 601 của Bộ luật Dân sự.

Người đại diện hợp pháp của bị hại là anh H yêu cầu bồi thường tiền khám chữa bệnh, chi phí mai táng, tiền tổn thất tinh thần với tổng số tiền 150 triệu đồng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đồng ý bồi thường số tiền trên. Ngày 11/4/2021 mẹ bị cáo là bà B bồi thường thay 30 triệu đồng; ngày 11/4/2021 bị cáo bồi thường 30 triệu đồng tổng cộng bị cáo đã bồi thường 60 triệu đồng. Nay bị cáo đồng ý tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là 90 triệu đồng cho anh H.

Ngày 11 tháng 6 năm 2021 bà B có đơn xin vắng mặt phiên tòa và trình bày nội dung bà là mẹ của bị cáo, bà đã bồi thường thay cho bị cáo số tiền 30 triệu đồng nhưng bà không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền này. Xét đây là sự tự nguyện của đương sự không trái đạo đức xã hội, không vi phạm pháp luật do đó cần ghi nhận.

[7] Đối với xe mô tô biển số 64K1-214.18 do bị cáo làm chủ sở hữu nhưng tại thời điểm gây tai nạn giao thông thì bị cáo không tham gia bảo hiểm về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng không đặt ra xem xét, giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với 01 chiếc xe đạp màu xanh số khung 06122428 bị hư hỏng của bà Nguyệt cần trả lại cho anh Thanh vì anh xin nhận lại xe.

- Đối với 01 xe mô tô biển số 64K1-214.18 của bị cáo cần trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

- Đối với 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 64K1 - 214.18; 01 giấy phép lái xe và 01 giấy chứng minh nhân dân đều mang tên Võ Văn Thông cần trả lại cho bị cáo vì đây là giấy tờ của bị cáo.

[9] Xét lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo trình bày là có cơ sở nên được chấp nhận toàn bộ.

[10] Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 4.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo T phạm tội “Vi phạm quy định tham gia giao thông đường bộ”

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; Điều 65; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm tính từ ngày 17 tháng 6 năm 2021.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Thành Lợi, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long giám sát, giáo dục. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 586, 591, 601 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền 90.000.000 đồng (Chín mươi triệu đồng) cho gia đình bị hại N.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà B không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Trả lại 01 (một) chiếc xe đạp màu xanh số khung 06122428 bị hư hỏng của bà Nguyệt cho anh Thanh.

- Trả lại 01 (một) xe mô tô biển số 64K1-214.18 cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 64K1 - 214.18; 01 (một) giấy phép lái xe và 01 (một) giấy chứng minh nhân dân đều mang tên T.

(Vật chứng hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long đang tạm giữ theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 09/4/2021)

4. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long (PKTNV và THA)
- VKSND tỉnh Vĩnh Long
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Vĩnh Long
- VKSND huyện Bình Tân
- Công an H.Bình Tân (CQTHAHS, CQĐT, NTG)
- Chi cục THADS huyện Bình Tân
- UBND xã Thành Lợi
- Bị cáo; các đương sự
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thanh Hùng

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Hoàn Thanh

Trần Văn Giữ

Huỳnh Thanh Hùng